

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày: 14-02-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Mừng;

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Lộc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần P, địa chỉ: Số 45, đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thụy Bảo A, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần P – Chi nhánh An Giang. Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Mai Hữu T, sinh năm 1993; ông Ngô Quốc H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 54 Trần Hưng Đạo, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 30/3/2019, ngày 17/10/2019 và ngày 13/02/2020); ông H vắng mặt, ông T có mặt.

**2. Bị đơn:**

2.1 Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: số 50, tổ 02, ấp L1, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt;

2.2 Bà Bùi Thị Tú A, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: số 50, tổ 02, ấp L1, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngân hàng - Chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 0186/2017/HĐTD-CN ngày 30/5/2017 về việc Ngân hàng - Chi nhánh An Giang cho vay số tiền 130.000.000đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 02/6/2017 đến ngày 02/6/2020; phương thức trả: lãi định kỳ vào ngày 05 hàng tháng theo dư nợ thực tế, trả nợ gốc định kỳ vào ngày 05 hàng tháng, từ tháng thứ 1 đến tháng thứ 35 số tiền gốc phải trả là 3.611.000đồng, riêng tháng thứ 36 số tiền gốc phải trả là 3.615.000đồng. Lãi suất trong hạn là 12%/năm, áp dụng 06 tháng đầu, từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ điều chỉnh 06 tháng/lần. Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố + biên độ tối thiểu 4.3%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 0186/2017/BĐ ngày 30/5/2017; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 03, diện tích 142,4 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, tọa lạc xã L, huyện C, tỉnh An Giang và Nhà ở diện tích xây dựng 88,85m<sup>2</sup>, diện tích sàn 88,85m<sup>2</sup>, cấp (hạng): cấp Ivd theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số CH918833, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS06686 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 11/4/2017.

Trong thời hạn thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A đã vi phạm hợp đồng nên đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A trả số tiền vốn vay là 72.192.551đồng; nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử là 15.636.022đồng; yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh hợp đồng tín dụng số 0186/2017/HĐTD-CN ngày 30/5/2017 cho đến khi trả tất toán nợ và yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp số 0186/2017/BĐ ngày 30/5/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A không gửi ý kiến cho Tòa án về việc thụ lý vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ

lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc đề xuất giải quyết vụ án: Công nhận hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng - Chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; Buộc ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A trả cho Ngân hàng, số tiền vốn gốc là 72.192.551đồng, nợ lãi phát sinh đến ngày xét xử 14/02/2020 là 15.636.022đồng và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 0186 ngày 30/5/2017.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Ngân hàng khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng vay tiền với ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A; ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A vay tiền của Ngân hàng để sử dụng vào việc tiêu dùng. Đồng thời, ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A có địa chỉ trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Theo kết quả thẩm định tại chỗ ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới: Diện tích đất 424,4 m<sup>2</sup> loại đất ở nông thôn, thuộc thửa số 04, tờ bản đồ số 03, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH918833, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS06686 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 11/7/2017 trên đất chỉ có tài sản là nhà ở gắn liền với đất loại nhà cấp IVd tại địa chỉ: trước đây là ấp L, hiện nay là số 50, tổ 02, ấp L1, xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, tổng diện tích sử dụng 88,85m<sup>2</sup> là nhà ở của ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A nên xác định ông H, bà A có chỗ ở tại địa chỉ: số 50, tổ 02, ấp L1, xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[1.3] Ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng - Chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được thực hiện giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền theo định kỳ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số vốn còn lại là 76.323.729đồng và nợ lãi phát sinh. Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 282, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu

ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A trả số tiền vốn và lãi phát sinh đến ngày xét xử.

[2.2] Về tiền lãi phát sinh: Theo hợp đồng tín dụng số 0186/2017/HĐTD-CN ngày 30/5/2017 được giao kết giữa ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A và Ngân hàng - Chi nhánh An Giang, theo đó các bên thỏa thuận tiền lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tiền lãi các bên thỏa thuận phù hợp với số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016, được hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi theo hợp đồng tín dụng.

[2.3] Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng yêu cầu Tòa án duy trì hợp đồng thế chấp số 0186/2017/BĐ ngày 30/5/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án. Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số 0186/2017/BĐ ngày 30/5/2017 được giao kết giữa Ngân hàng - Chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Phước H có người đại diện đúng quy định, giao dịch được công chứng, được đăng ký giao dịch bảo đảm và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất vào sổ đăng ký thế chấp vì vậy hợp đồng có hiệu lực pháp luật cho nên hợp đồng cần được Hội đồng xét xử duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về chi phí: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 500.000đồng, Ngân hàng đã tạm nộp và Tòa án đã thực hiện. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu chi phí này. Căn cứ Điều 156, 157 và 158 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và phải hoàn trả cho người đã tạm nộp là Ngân hàng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 282, 303, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Án lệ: Số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

1) Buộc ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc còn nợ là 72.192.551 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu một trăm chín mươi hai nghìn năm trăm năm mươi một đồng), lãi suất theo hợp đồng tính đến ngày xét xử tiền lãi là 15.636.022 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn không trăm hai mươi hai đồng);

2) Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính dụng số 0186/2017/HĐTD-CN ngày 30/5/2017;

3) Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 0186/2017/BĐ ngày 30/5/2017 để đảm bảo thi hành án. Trường hợp ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ;

4) Về án phí: Ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A phải chịu án phí sơ thẩm là 4.391.000 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng); Ngân hàng được nhận lại số tiền 1.908.000 đồng (Một triệu chín trăm lẻ tám nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013012 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

5) Về chi phí: Ông Nguyễn Phước H, bà Bùi Thị Tú A có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng);

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**